Người ký: Sở Tư pháp
Email: tuphap@tuyenquang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang
Thời gian ký: 25.09.2019 11:02:07 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 11 /2014/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 7 năm 2014*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH T.QUANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2453
NGÀY 04 THÁNG 8 NĂM 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản của Quốc hội số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 thang 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 ngày 9 tháng 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 465/TTr-SXD ngày 14 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết này Quy định về thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp; (Báo cáo)
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương;
- UB Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- HĐND và UBND huyện, thành phố;
- Phòng Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên khối NCTH;
- Lưu VT. (Hg - 250)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm

QUY ĐỊNH
THẨM QUYỀN CẤP, ĐIỀU CHỈNH, GIA HẠN, CẤP LẠI VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2014/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng; tổ chức thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cấp, các ngành tham gia quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Luật Xây dựng; Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng và Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng và quy định này.

Chương II
PHÂN CẤP CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 3. Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng gồm:

a) Các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hoá; công trình tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng; công trình xây dựng ở những vị trí trung tâm có ảnh hưởng đến kiến trúc cảnh quan đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thuộc địa giới hành chính tỉnh Tuyên Quang sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Công trình quảng cáo; các công trình theo tuyến trong đô thị; những công trình xây dựng trên các trục đường tỉnh lộ và quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh của các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp bao gồm: Trụ sở, nhà xưởng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các công trình phụ trợ;

c) Nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên và những công trình xây dựng trụ sở của các cơ quan, doanh nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ chạy qua đô thị và khu du lịch; trên các trục đường phố trong đô thị có chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 20,5m trở lên;

d) Những công trình xây dựng trụ sở của các cơ quan, doanh nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng trong khu đô thị mới và khu du lịch - nghỉ dưỡng;

đ) Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng theo hình thức BOT, BTO, BT, PPP (không bao gồm công trình giao thông);

e) Công trình xây dựng của các tổ chức, doanh nghiệp có yêu cầu về phòng cháy như: cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí đốt hóa lỏng, hóa chất dễ gây cháy, nổ; kho xăng, kho khí đốt hóa lỏng;

g) Các công trình thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh; các công trình thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

h) Các công trình nhà làm việc, nhà điều hành, nhà kho và các công trình khác phục vụ cho khai thác khoáng sản, khai thác vật liệu xây dựng (không bao gồm công trình khai thác).

2. Uỷ ban nhân dân cấp huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng các công trình còn lại và nhà ở riêng lẻ ở đô thị thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Uỷ ban nhân dân xã cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

4. Công trình do cơ quan nào cấp giấy phép xây dựng thì cơ quan đó có quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

5. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi giấy phép xây dựng do cấp dưới cấp không đúng quy định.

Điều 4. Quy định đối với công trình cấp giấy phép xây dựng tạm

1. Quy mô công trình: Công trình, nhà ở được cấp giấy phép xây dựng tạm không được xây dựng tầng hầm, tầng nửa hầm, phải phù hợp với kiến trúc, cảnh quan của khu vực và tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch, xây dựng hiện hành.

a) Nhà ở riêng lẻ: Diện tích xây dựng không quá 100m^2, 01 tầng, chiều cao tối đa không quá 5,7m (bao bồm cả chiều cao phần mái chống nóng);

b) Công trình khác: Diện tích sàn không quá 200m^2, 01 tầng, chiều cao tối đa không quá 4,8m (bao gồm cả chiều cao phần mái công trình).

2. Thời gian tồn tại đối với công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng tạm: Theo thời gian thực hiện quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lần đầu cấp tối đa không quá 3 năm. Trường hợp công trình theo giấy phép xây dựng tạm hết thời hạn tồn tại, nhưng Nhà nước vẫn chưa thực hiện quy hoạch thì chủ đầu tư đề nghị với cơ quan cấp phép xây dựng xem xét cho phép kéo dài thời hạn tồn tại đến khi nhà nước thực hiện quy hoạch.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Sở Xây dựng

1. Tổ chức cấp giấy phép xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo Quy định này; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo quy định.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi hoặc hủy giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền đối với các trường hợp: Do cấp dưới cấp không đúng quy định, xây dựng sai với giấy phép xây dựng.

3. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng định kỳ sáu tháng, một năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Tổ chức thực hiện cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền trên địa bàn quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định.

2. Căn cứ quy hoạch, thiết kế đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 19/2010/TT-BXD ngày 22/10/2010 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.

a) Những khu vực, tuyến phố không thuộc danh mục yêu cầu phải lập đồ án thiết kế đô thị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Quy định các khu vực dân cư ổn định chưa có quy hoạch chi tiết đô thị; khu vực chưa có quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới) cần phải cấp giấy phép xây dựng (nội dung quy định phải đảm bảo điều kiện để cấp giấy phép xây dựng).

3. Xác định vùng đã quy hoạch xây dựng nhưng chưa triển khai thực hiện quy hoạch để làm cơ sở cho việc cấp giấy phép xây dựng tạm.

4. Chỉ đạo các phòng chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện quy định của Nhà nước về cấp phép xây dựng; quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình và quản lý, xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng được cấp trên địa bàn quản lý.

5. Báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

Điều 7. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền trên địa bàn quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định.

2. Bố trí cán bộ tiếp nhận thông báo khởi công, xác nhận "đã tiếp nhận thông báo khởi công" và lập hồ sơ trích ngang các công trình xây dựng trên địa bàn để theo dõi, quản lý.

3. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện quy định của Nhà nước về quản lý và cấp giấy phép xây dựng; niêm yết công khai điều kiện, trình tự và các thủ tục cấp giấy phép xây dựng tại trụ sở cơ quan, đồng thời thường xuyên phổ biến nội dung Quy định này và quy định của pháp luật liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Quản lý, theo dõi, kiểm tra phát hiện kịp thời, lập biên bản đình chỉ xây dựng và ra quyết định xử lý trường hợp vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền. Thông báo ngay cho cơ quan cấp phép xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp xử lý khi phát hiện xây dựng sai giấy phép xây dựng được cấp. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình và quản lý, xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng được cấp trên địa bàn quản lý.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Những nội dung khác liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng không có trong Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng và Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp ý kiến, đề xuất hướng giải quyết gửi về Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm